

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 05/BVGF/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA NÔNG TRẠI XANH BA VÌ**

Địa chỉ: Số nhà LK706, lô 16, đất dịch vụ khu vực B, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Địa chỉ sản xuất: Thôn Xuân Hòa, xã Vân Hòa, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0973591388

Mã số doanh nghiệp: 0107929108

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ISO 22000:2018: 1042022006, ngày cấp: 16/06/2022

Nơi cấp: Công ty cổ phần AQS GLOBAL.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **SỮA GẠO LỨT ĐỎ**

2. Thành phần: Nước, đường, bột kem thực vật, hỗn hợp bột (gạo lứt đỏ (90%), hạt sen, đậu xanh, đậu nành); sữa bột, chiết xuất malt, chất ổn định (418), chất nhũ hóa (471), hương gạo tự nhiên dùng cho thực phẩm.

3. NSX, HSD: xem trên bao bì sản phẩm

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Thể tích thực: 300 ml hoặc theo yêu cầu thực tế và được in rõ trên bao bì sản phẩm.

Chất liệu bao bì: bao bì nhựa, giấy, màng nắp phức hợp nhựa, nhôm hoặc nhựa, giấy, đảm bảo vệ sinh phù hợp quy định an toàn vật liệu tiếp xúc thực phẩm của Bộ Y tế.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 6-2: 2010/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
- Thông tư 24/2019/TT-BYT- Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.



Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Quý Dương



MẪU NHÃN DỰ KIẾN

1. Tên sản phẩm: **SỮA GẠO LÚT ĐỎ**
2. Thành phần: Nước, đường, bột kem thực vật, hỗn hợp bột (gạo lứt đỏ (90%), hạt sen, đậu xanh, đậu nành); sữa bột, chiết xuất malt, chất ổn định (418), chất nhũ hóa (471), hương gạo tự nhiên dùng cho thực phẩm.
3. Hướng dẫn sử dụng: Lắc đều trước khi uống. Mở nắp và sử dụng trực tiếp..
4. Bảo quản: Bảo quản lạnh 2-8°C. Sử dụng ngay sau khi mở nắp.
5. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm hết hạn
6. Ngày sản xuất và Hạn sử dụng: xem trên bao bì.
7. Thề tích thực: in trên bao bì sản phẩm.
8. Xuất xứ: Việt Nam
9. Đơn vị sản xuất, phân phối và chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường:
CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA NÔNG TRẠI XANH BA VÌ
Trụ sở chính: Số nhà LK706, lô 16, đất dịch vụ khu vực B, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Địa chỉ sản xuất: Thôn Xuân Hòa, xã Vân Hòa, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
10. Số tự công bố: 05/BVGF/2023
11. SĐT: 0973591388 – 0909498080
12. Email: bavigreenfarm.hn.@gmail.com

Trang/ Page No: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL3221200107-3

1. Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA NÔNG TRẠI XANH BA VÌ
2. Địa chỉ/ Client's Address : Thôn Xuân Hòa, Xã Vân Hòa, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
3. Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 02/12/2022
received
4. Ngày phân tích mẫu/ Date of : 02/12/2022
Performance of Test
5. Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 07/12/2022
6. Thông tin mẫu/ Name of Sample : Sữa gạo lứt đỏ
7. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa kín
8. Ghi chú/ Note :
9. Bảng kết quả/ Results Table :

TSL



TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề Shophouse D1 tại Khu D, Khu đô thị mới

Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL3221200107-3

Trang/ Page No: 2/2

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	LH Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	AOAC 999.10
2	LS Thiếc (Sn) (*) / Tin (Sn) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.03	TS-KT-QP-29
3	LH Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	4.5 x 10 ¹	CFU/mL	-	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
4	LH Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)
5	LH Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
6	LH Streptococci faecal / Streptococci faecal	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	Ref. TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899-2:2000)
7	LH Pseudomonas aeruginosa (*) / Pseudomonas aeruginosa (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	Ref. TCVN 8881:2011 (ISO 16266:2010)
8	LH Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	AOAC 975.55
9	LH Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
10	LH Tổng số nấm men nấm mốc (*) / Yeasts and moulds (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)

Chú thích/ Remarks:

- 1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- 2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- 3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
- 4.LS,LH,LC: Ký hiệu mã chi nhánh/ Branch code: LS – CN HCM, LH – CN Hà Nội, LC – CN Cà Mau.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER


NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

NGUYỄN MINH NHỰT

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh,
Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề Shophouse D1 tại Khu D, Khu đô thị mới

Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

Trang/ Page No: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL3221200107-3

1. Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA NÔNG TRẠI XANH BA VI
2. Địa chỉ/ Client's Address : Thôn Xuân Hòa, Xã Vân Hòa, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
3. Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 02/12/2022
received
4. Ngày phân tích mẫu/ Date of : 02/12/2022
Performance of Test
5. Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 07/12/2022
6. Thông tin mẫu/ Name of Sample : Sữa gạo lứt đỏ
7. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa kín
8. Ghi chú/ Note :
9. Bảng kết quả/ Results Table :

TSL



TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề Shophouse D1 tại Khu D, Khu đô thị mới

Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL3221200107-3

Trang/ Page No: 2/2

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	LH Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	AOAC 999.10
2	LS Thiếc (Sn) (*) / Tin (Sn) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.03	TS-KT-QP-29
3	LH Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	4.5 x 10 ¹	CFU/mL	-	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
4	LH Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)
5	LH Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
6	LH Streptococci faecal / Streptococci faecal	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	Ref. TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899-2:2000)
7	LH Pseudomonas aeruginosa (*) / Pseudomonas aeruginosa (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	Ref. TCVN 8881:2011 (ISO 16266:2010)
8	LH Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	AOAC 975.55
9	LH Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
10	LH Tổng số nấm men nấm mốc (*) / Yeasts and moulds (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
- LS, LH, LC: Ký hiệu mã chi nhánh/ Branch code: LS – CN HCM, LH – CN Hà Nội, LC – CN Cà Mau.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER


NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

NGUYỄN MINH NHỰT

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề Shophouse D1 tại Khu D, Khu đô thị mới

Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 04/BVGF/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA NÔNG TRẠI XANH BA VÌ**

Địa chỉ: Số nhà LK706, lô 16, đất dịch vụ khu vực B, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Địa chỉ sản xuất: Thôn Xuân Hòa, xã Vân Hòa, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0973591388

Mã số doanh nghiệp: 0107929108

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ISO 22000:2018: 1042022006, ngày cấp: 16/06/2022

Nơi cấp: Công ty cổ phần AQS GLOBAL.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **SỮA BẮP NON**

2. Thành phần: Sữa (nước, sữa tươi, chất béo sữa); đường tinh luyện, bột kem béo thực vật, tinh chất chiết xuất bắp, chất ổn định (418), hương ngô, màu tổng hợp dùng cho thực phẩm.

3. NSX, HSD: xem trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Thể tích thực: 300 ml hoặc theo yêu cầu thực tế và được in rõ trên bao bì sản phẩm.

Chất liệu bao bì: bao bì nhựa, giấy, màng nắp phức hợp nhựa, nhôm hoặc nhựa, giấy, đảm bảo vệ sinh phù hợp quy định an toàn vật liệu tiếp xúc thực phẩm của Bộ Y tế.

III. Mẫu nhãn sản phẩm*(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 6-2: 2010/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
- Thông tư 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.



Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Quý Dương





MẪU NHÃN DỰ KIẾN

1. Tên sản phẩm: **SỮA BẮP NON**
2. Thành phần: Sữa (nước, sữa tươi, chất béo sữa); đường tinh luyện, bột kem béo thực vật, tinh chất chiết xuất bắp, chất ổn định (418), hương ngô, màu tổng hợp dùng cho thực phẩm.
3. Hướng dẫn sử dụng: Lắc đều trước khi sử dụng. Sử dụng ngay sau khi mở nắp.
4. Bảo quản: Bảo quản lạnh 2-8°C.
5. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm hết hạn hoặc có dấu hiệu hư hỏng.
6. Ngày sản xuất và Hạn sử dụng: xem trên bao bì.
7. Thể tích thực: in trên bao bì sản phẩm.
8. Xuất xứ: Việt Nam
9. Đơn vị sản xuất, phân phối và chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường:
CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA NÔNG TRẠI XANH BA VÌ
Trụ sở chính: Số nhà LK706, lô 16, đất dịch vụ khu vực B, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Địa chỉ sản xuất: Thôn Xuân Hòa, xã Vân Hòa, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
10. Số tự công bố: 04/BVGF/2023
11. SĐT: 0973591388 – 0909498080
12. Email: bavigreenfarm.hn.@gmail.com

Trang/ Page No: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL3221200107-1

1. Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA NÔNG TRẠI XANH BA VI
2. Địa chỉ/ Client's Address : Thôn Xuân Hòa, Xã Vân Hòa, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
3. Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 02/12/2022
received
4. Ngày phân tích mẫu/ Date of : 02/12/2022
Performance of Test
5. Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 07/12/2022
6. Thông tin mẫu/ Name of Sample : Sữa bắp non
7. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa kín
8. Ghi chú/ Note :
9. Bảng kết quả/ Results Table :



TSL



TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề Shophouse D1 tại Khu D, Khu đô thị mới

Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL3221200107-1

Trang/ Page No: 2/2

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	LH Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	AOAC 999.10
2	LS Thiếc (Sn) (*) / Tin (Sn) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.03	TS-KT-QP-29
3	LH Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	7.4 x 10 ¹	CFU/mL	-	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
4	LH Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)
5	LH Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
6	LH Streptococci faecal / Streptococci faecal	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	Ref. TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899-2:2000)
7	LH Pseudomonas aeruginosa (*) / Pseudomonas aeruginosa (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	Ref. TCVN 8881:2011 (ISO 16266:2010)
8	LH Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	AOAC 975.55
9	LH Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
10	LH Tổng số nấm men nấm mốc (*) / Yeasts and moulds (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)

Chú thích/ Remarks:

- 1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- 2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- 3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
- 4.LS,LH,LC: Ký hiệu mã chi nhánh/ Branch code: LS – CN HCM, LH – CN Hà Nội, LC – CN Cà Mau.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



NGUYỄN MINH NHỰT

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề Shophouse D1 tại Khu D, Khu đô thị mới

Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL3221200107-1

1. Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA NÔNG TRẠI XANH BA VI
2. Địa chỉ/ Client's Address : Thôn Xuân Hòa, Xã Vân Hòa, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
3. Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 02/12/2022
received
4. Ngày phân tích mẫu/ Date of : 02/12/2022
Performance of Test
5. Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 07/12/2022
6. Thông tin mẫu/ Name of Sample : Sữa bắp non
7. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa kín
8. Ghi chú/ Note :
9. Bảng kết quả/ Results Table :



TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề Shophouse D1 tại Khu D, Khu đô thị mới

Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL3221200107-1

Trang/ Page No: 2/2

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	LH Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	AOAC 999.10
2	LS Thiếc (Sn) (*) / Tin (Sn) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.03	TS-KT-QP-29
3	LH Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	7.4 x 10 ¹	CFU/mL	-	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
4	LH Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)
5	LH Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
6	LH Streptococci feacal / Streptococci feacal	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	Ref. TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899-2:2000)
7	LH Pseudomonas aeruginosa (*) / Pseudomonas aeruginosa (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	Ref. TCVN 8881:2011 (ISO 16266:2010)
8	LH Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	AOAC 975.55
9	LH Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
10	LH Tổng số nấm men nấm mốc (*) / Yeasts and moulds (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)

Chú thích/ Remarks:

- 1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- 2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- 3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
- 4.LS,LH,LC: Ký hiệu mã chi nhánh/ Branch code: LS – CN HCM, LH – CN Hà Nội, LC – CN Cà Mau.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER


NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

NGUYỄN MINH NHỰT

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề Shophouse D1 tại Khu D, Khu đô thị mới

Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL3220600119-11

Trang/ Page No: 1/2

- Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA NÔNG TRẠI XANH BA VÌ
- Địa chỉ/ Client's Address : Thôn Xuân Hòa, Xã Vân Hòa, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 02/06/2022
received
- Ngày phân tích mẫu/ Date of : 02/06/2022
Performance of Test
- Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 08/06/2022
- Thông tin mẫu/ Name of Sample : Sữa bắp non
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa kín
- Ghi chú/ Note :
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	LH Năng lượng / Calories	43	kcal/100mL	-	Calculate (included testing fat, carbohydrate, protein, food composition)
2	LH Đạm tổng (*) / Total protein (*)	1.12	%	-	TS-KT-HCB-001:2018
3	LH Carbohydrate (*) / Carbohydrate (*)	8.56	%	-	TS-KT-HCB-004:2020
4	LH Béo tổng (*) / Total fat (*)	0.467	%	-	TS-KT-HCB-002:2018
5	LH Listeria monocytogenes (*) / Listeria monocytogenes (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	ISO 11290-2:2017
6	LH Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not detected	/25mL	-	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)
7	LH Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-27:2021
8	LH Asen (As) (*) / Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-27:2021
9	LH Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-27:2021
10	LH Thủy ngân (Hg) (*) / Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-27:2021
11	LS Aflatoxin M ₁ (*) / Aflatoxin M ₁ (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.025	TS-KT-SK-39:2018 (Ref. TCVN 6685:2009)

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề Shophouse D1 tại Khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: http://tsl-net.com.vn

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL3220600119-11

Trang/ Page No: 2/2

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
Chú thích/ Remarks: 1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope. 2(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor. 3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection. 4.LS,LH,LC: Ký hiệu mã chi nhánh/ Branch code: LS – CN HCM, LH – CN Hà Nội, LC – CN Cà Mau.					

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN HỮU TRUYỀN



GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

NGUYỄN MINH NHỰT



TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề Shophouse D1 tại Khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 03/BVGF/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA NÔNG TRẠI XANH BA VÌ**

Địa chỉ: Số nhà LK706, lô 16, đất dịch vụ khu vực B, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Địa chỉ sản xuất: Thôn Xuân Hòa, xã Vân Hòa, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0973591388

Mã số doanh nghiệp: 0107929108

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ISO 22000:2018: 1042022006, ngày cấp: 16/06/2022

Nơi cấp: Công ty cổ phần AQS GLOBAL.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **HỒNG TRÀ SỮA**

2. Thành phần: Sữa (nước, sữa tươi, chất béo sữa); đường tinh luyện, thạch trân châu 3Q, bột kem béo thực vật, bột hồng trà, chất ổn định (418); hương trà, màu tổng hợp dùng cho thực phẩm.

3. NSX, HSD: xem trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Thể tích thực: 300 ml hoặc theo yêu cầu thực tế và được in rõ trên bao bì sản phẩm.

Chất liệu bao bì: bao bì nhựa, giấy, màng nắp phức hợp nhựa, nhôm hoặc nhựa, giấy, đảm bảo vệ sinh phù hợp quy định an toàn vật liệu tiếp xúc thực phẩm của Bộ Y tế.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 6-2: 2010/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.



- Thông tư 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Quý Dương





MẪU NHÃN DỰ KIẾN

1. Tên sản phẩm: **HỒNG TRÀ SỮA**
2. Thành phần: Sữa (nước, sữa tươi, chất béo sữa); đường tinh luyện, thạch trân châu 3Q, bột kem béo thực vật, bột hồng trà, chất ổn định (418); hương trà, màu tổng hợp dùng cho thực phẩm.
3. Hướng dẫn sử dụng: Lắc đều trước khi uống. Sử dụng ngay sau khi mở nắp.
4. Bảo quản: Bảo quản lạnh 2-8°C.
5. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm hết hạn hoặc có dấu hiệu hư hỏng.
6. Ngày sản xuất và Hạn sử dụng: xem trên bao bì.
7. Thể tích thực: in trên bao bì sản phẩm.
8. Xuất xứ: Việt Nam
9. Đơn vị sản xuất, phân phối và chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường:
CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA NÔNG TRẠI XANH BA VÌ
Trụ sở chính: Số nhà LK706, lô 16, đất dịch vụ khu vực B, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Địa chỉ sản xuất: Thôn Xuân Hòa, xã Vân Hòa, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
10. Số tự công bố: 03/BVGF/2023
11. SĐT: 0973591388 – 0909498080
12. Email: bavigreenfarm.hn.@gmail.com

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL3221200107-4

Trang/ Page No: 1/2

- Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA NÔNG TRẠI XANH BA VÌ
- Địa chỉ/ Client's Address : Thôn Xuân Hòa, Xã Vân Hòa, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 02/12/2022
received
- Ngày phân tích mẫu/ Date of : 02/12/2022
Performance of Test
- Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 07/12/2022
- Thông tin mẫu/ Name of Sample : Hồng trà sữa
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa kín
- Ghi chú/ Note :
- Bảng kết quả/ Results Table :



TSL



TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề Shophouse D1 tại Khu D, Khu đô thị mới

Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL3221200107-4

Trang/ Page No: 2/2

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	LH Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	AOAC 999.10
2	LS Thiếc (Sn) (*) / Tin (Sn) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.03	TS-KT-QP-29
3	LH Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	8.1 x 10 ¹	CFU/mL	-	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
4	LH Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)
5	LH Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
6	LH Streptococci faecal / Streptococci faecal	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	Ref. TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899-2:2000)
7	LH Pseudomonas aeruginosa (*) / Pseudomonas aeruginosa (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	Ref. TCVN 8881:2011 (ISO 16266:2010)
8	LH Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	AOAC 975.55
9	LH Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
10	LH Tổng số nấm men nấm mốc (*) / Yeasts and moulds (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)

Chú thích/ Remarks:

- 1.(*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- 2.(**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**) : Items are tested by subcontractor.
- 3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
- 4.LS,LH,LC: Ký hiệu mã chi nhánh/ Branch code: LS – CN HCM, LH – CN Hà Nội, LC – CN Cà Mau.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



NGUYỄN MINH NHỰT

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề Shophouse D1 tại Khu D, Khu đô thị mới

Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL3221200107-4

1. Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA NÔNG TRẠI XANH BA VÌ
2. Địa chỉ/ Client's Address : Thôn Xuân Hòa, Xã Vân Hòa, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
3. Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 02/12/2022
received
4. Ngày phân tích mẫu/ Date of : 02/12/2022
Performance of Test
5. Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 07/12/2022
6. Thông tin mẫu/ Name of Sample : Hồng trà sữa
7. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa kín
8. Ghi chú/ Note :
9. Bảng kết quả/ Results Table :



TSL



TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề Shophouse D1 tại Khu D, Khu đô thị mới

Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL3221200107-4

Trang/ Page No: 2/2

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	LH Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	AOAC 999.10
2	LS Thiếc (Sn) (*) / Tin (Sn) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.03	TS-KT-QP-29
3	LH Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	8.1 x 10 ¹	CFU/mL	-	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
4	LH Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)
5	LH Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
6	LH Streptococci faecal / Streptococci faecal	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	Ref. TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899-2:2000)
7	LH Pseudomonas aeruginosa (*) / Pseudomonas aeruginosa (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	Ref. TCVN 8881:2011 (ISO 16266:2010)
8	LH Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	AOAC 975.55
9	LH Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
10	LH Tổng số nấm men nấm mốc (*) / Yeasts and moulds (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)

Chú thích/ Remarks:

- 1.(*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- 2.(**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- 3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
- 4.LS,LH,LC: Ký hiệu mã chi nhánh/ Branch code: LS – CN HCM, LH – CN Hà Nội, LC – CN Cà Mau.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER


NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

NGUYỄN MINH NHỰT

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề Shophouse D1 tại Khu D, Khu đô thị mới

Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 06/BVGF/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA NÔNG TRẠI XANH BA VÌ**

Địa chỉ: Số nhà LK706, lô 16, đất dịch vụ khu vực B, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Địa chỉ sản xuất: Thôn Xuân Hòa, xã Vân Hòa, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0973591388

Mã số doanh nghiệp: 0107929108

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ISO 22000:2018: 1042022006, ngày cấp: 16/06/2022

Nơi cấp: Công ty cổ phần AQS GLOBAL.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **TRÀ SỮA THÁI**

2. Thành phần: Sữa (nước, sữa tươi, chất béo sữa); đường tinh luyện, thạch trân châu 3Q, bột kem béo thực vật, bột trà xanh, chất ổn định (418); hương trà, màu tổng hợp dùng cho thực phẩm.

3. NSX, HSD: xem trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Thể tích thực: 300 ml hoặc theo yêu cầu thực tế và được in rõ trên bao bì sản phẩm.

Chất liệu bao bì: bao bì nhựa, giấy, màng nắp phức hợp nhựa, nhôm hoặc nhựa, giấy, đảm bảo vệ sinh phù hợp quy định an toàn vật liệu tiếp xúc thực phẩm của Bộ Y tế.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 6-2: 2010/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
- Thông tư 24/2019/TT-BYT- Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.



Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Quý Dương





MẪU NHÃN DỰ KIẾN

1. Tên sản phẩm: **TRÀ SỮA THÁI**
2. Thành phần: Sữa (nước, sữa tươi, chất béo sữa); đường tinh luyện, thạch trên châu 3Q, bột kem béo thực vật, bột trà xanh, chất ổn định (418); hương trà, màu tổng hợp dùng cho thực phẩm.
3. Hướng dẫn sử dụng: Lắc đều trước khi uống. Sử dụng ngay sau khi mở nắp.
4. Bảo quản: Bảo quản lạnh 2-8°C.
5. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm hết hạn hoặc có dấu hiệu hư hỏng.
6. Ngày sản xuất và Hạn sử dụng: xem trên bao bì.
7. Thể tích thực: in trên bao bì sản phẩm.
8. Xuất xứ: Việt Nam
9. Đơn vị sản xuất, phân phối và chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường:
CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA NÔNG TRẠI XANH BA VÌ
Trụ sở chính: Số nhà LK706, lô 16, đất dịch vụ khu vực B, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Địa chỉ sản xuất: Thôn Xuân Hòa, xã Vân Hòa, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
10. Số tự công bố: 06/BVGF/2023
11. SĐT: 0973591388 – 0909498080
12. Email: bavigreenfarm.hn.@gmail.com

Trang/ Page No: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL3221200107-2

1. Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA NÔNG TRẠI XANH BA VÌ
2. Địa chỉ/ Client's Address : Thôn Xuân Hòa, Xã Vân Hòa, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
3. Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 02/12/2022
received
4. Ngày phân tích mẫu/ Date of : 02/12/2022
Performance of Test
5. Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 07/12/2022
6. Thông tin mẫu/ Name of Sample : Trà sữa thái
7. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa kín
8. Ghi chú/ Note :
9. Bảng kết quả/ Results Table :

TSL



TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề Shophouse D1 tại Khu D, Khu đô thị mới

Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL3221200107-2

Trang/ Page No: 2/2

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	LH Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	AOAC 999.10
2	LS Thiếc (Sn) (*) / Tin (Sn) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.03	TS-KT-QP-29
3	LH Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
4	LH Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)
5	LH Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
6	LH Streptococci faecal / Streptococci faecal	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	Ref. TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899-2:2000)
7	LH Pseudomonas aeruginosa (*) / Pseudomonas aeruginosa (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	Ref. TCVN 8881:2011 (ISO 16266:2010)
8	LH Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	AOAC 975.55
9	LH Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
10	LH Tổng số nấm men nấm mốc (*) / Yeasts and moulds (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)

Chú thích/ Remarks:

- 1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- 2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- 3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
- 4.LS,LH,LC: Ký hiệu mã chi nhánh/ Branch code: LS – CN HCM, LH – CN Hà Nội, LC – CN Cà Mau.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER


NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

NGUYỄN MINH NHỰT

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề Shophouse D1 tại Khu D, Khu đô thị mới

Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL3221200107-2

1. Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN SỬA NÔNG TRẠI XANH BA VÌ
2. Địa chỉ/ Client's Address : Thôn Xuân Hòa, Xã Văn Hòa, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
3. Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 02/12/2022
received
4. Ngày phân tích mẫu/ Date of : 02/12/2022
Performance of Test
5. Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 07/12/2022
6. Thông tin mẫu/ Name of Sample : Trà sữa thái
7. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa kín
8. Ghi chú/ Note :
9. Bảng kết quả/ Results Table :

TSL

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề Shophouse D1 tại Khu D, Khu đô thị mới

Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL3221200107-2

Trang/ Page No: 2/2

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	LH Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	AOAC 999.10
2	LS Thiếc (Sn) (*) / Tin (Sn) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.03	TS-KT-QP-29
3	LH Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
4	LH Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)
5	LH Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
6	LH Streptococci faecal / Streptococci faecal	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	Ref. TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899-2:2000)
7	LH Pseudomonas aeruginosa (*) / Pseudomonas aeruginosa (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	Ref. TCVN 8881:2011 (ISO 16266:2010)
8	LH Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	AOAC 975.55
9	LH Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
10	LH Tổng số nấm men nấm mốc (*) / Yeasts and moulds (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)

Chú thích/ Remarks:

- 1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- 2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- 3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
- 4.LS,LH,LC: Ký hiệu mã chi nhánh/ Branch code: LS – CN HCM, LH – CN Hà Nội, LC – CN Cà Mau.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



NGUYỄN MINH NHỰT

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề Shophouse D1 tại Khu D, Khu đô thị mới

Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.